

5. Xã Sa Bình

Đvt: Nghìn đồng/m²

STT	Tuyến đường/ đoạn đường	Vị trí	Giá đất ở	Giá đất thương mại dịch vụ	Giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
I	Khu vực 1				
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 675 đoạn từ cầu Đăk Sia đến cầu Đò	1	600	240	180
2	Đất mặt tiền đường từ Ngã ba tỉnh lộ 675 đi UBND xã (cũ) (đường bê tông thôn Bình Đông)	6	500	200	150
3	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã ba tỉnh lộ 675 (cũ) đến cầu Pô Kô	6	500	200	150
II	Khu vực 2				
1	Đất mặt tiền đường đoạn từ trung tâm UBND xã (cũ) đi thôn Bình Đông (hướng đông) trong phạm vi 200m (Địa bàn Sa Bình cũ)	1	440	176	132
2	Đất mặt tiền đường đoạn từ Ngã ba Tỉnh lộ 675 đi xã Sa Bình (mới) trong phạm vi 200m	1	440	176	132
3	Đất mặt tiền đường đoạn từ trung tâm MTTQVN xã đi hướng Lung Leng trong phạm vi 200m.	3	400	160	120
4	Đất mặt tiền đường đoạn từ trung tâm UBND xã (cũ) đi hướng Bình Trung trong phạm vi 200m.	3	400	160	120
5	Đất mặt tiền đường đoạn từ cầu Đò địa bàn Sa Nghĩa cũ đến ngã ba tỉnh lộ 675 (cũ) đường vào UBND xã cũ	3	400	160	120
6	Đất mặt tiền đường đoạn từ Ngã ba đường nhựa Nghĩa Dũng - Hòa Bình đi tỉnh lộ 679 (Đi trường Cấp 2 trong phạm vi 200m)	5	360	144	108
7	Đất mặt tiền đường nhựa Nghĩa Dũng - Hòa Bình	8	300	120	90
III	Khu vực 3				
1	Đất mặt tiền đường liên thôn Bình Trung, thôn Bình Đông (Địa bàn Sa Bình cũ)	5	250	100	75
2	Đất mặt tiền đường đoạn từ Ngã ba đường nhựa Nghĩa Dũng - Hòa Bình đi tỉnh lộ 679 (ngoài phạm vi 200m đến 700m)	5	250	100	75
3	Đất mặt tiền đường thuộc điểm dân cư số 1 (ngã ba Đăk Tân - Sa Bình (mới) (đi xã Sa Bình (cũ): đi thôn Đăk Tân)	5	250	100	75
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ UBND xã đi xã Đăk Tô trong phạm vi 250m	5	250	100	75
5	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ UBND xã đến hết chợ Sa Bình (Địa bàn Hơ Moong cũ)	5	250	100	75
6	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ ngã ba thôn Tân Sang đi về xã Sa Bình (cũ) trong phạm vi 200m (Địa bàn Hơ Moong cũ)	5	250	100	75
7	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ ngã ba thôn Tân Sang đi UBND xã Sa Bình (mới) trong phạm vi 300m (Địa bàn Hơ Moong cũ)	5	250	100	75
8	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ ngã ba thôn Tân Sang đi trụ sở Công ty Cà phê Đăk Uy 3 trong phạm vi 200m (Địa bàn Hơ Moong cũ)	5	250	100	75
9	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn từ ngã ba thôn Tân Sang đi về xã Sa Bình (cũ) trong phạm vi 200m; đi UBND xã Sa Bình (mới) và đi trụ sở Công ty Cà phê Đăk Uy 3 trong phạm vi 200m (Địa bàn Hơ Moong cũ)	5	250	100	75

STT	Tuyến đường/ đoạn đường	Vị trí	Giá đất ở	Giá đất thương mại dịch vụ	Giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
IV	Khu vực 4				
1	Đất mặt tiền Trục đường chính địa bàn Hơ Moong cũ đoạn từ ngã ba thôn Tân Sang đến cách Trung Tâm UBND xã 200m	2	200	80	60
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn còn lại thuộc địa bàn Sa Bình cũ	2	200	80	60
3	Đất mặt tiền thuộc Điểm dân cư số 2 (công nhân nông trường) (Địa bàn Sa Nghĩa cũ)	4	180	72	54
4	Đất mặt tiền đường liên thôn (thôn Khúc Na, Kà Bẫy, làng Lung, Leng, Bình Loong) (Địa bàn Sa Bình cũ)	7	150	60	45
5	Đất mặt tiền đường thuộc Điểm dân cư thôn Đăk Tân (Địa bàn Sa Nghĩa cũ)	7	150	60	45
6	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 679 đoạn còn lại thuộc địa bàn Hơ Moong cũ	7	150	60	45
V	Khu vực 5				
1	Đất mặt tiền đường đoạn từ Ngã ba đường nhựa Nghĩa Dũng - Hòa Bình đi tỉnh lộ 679 (ngoài phạm vi 700m đến hết)	2	120	48	36
2	Đất mặt tiền đường liên thôn còn lại	3	110	44	33
3	Các vị trí đất khác còn lại	7	70	28	21
VI	Khu vực 6: Không có				